|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN  VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN –**  **BÌNH ĐỊNH**  *Đề thi đề xuất*  *(Đề thi này gồm có 01 trang)* | **ĐỀ THI HSG KHU VỰC DUYÊN HẢI ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11**  **Thời gian làm bài: 180 phút** |

**Câu 1.** *(3,0 điểm).*Nêu những biến đổi to lớn của khu vực Đông Nam Á trong quá trình đấu tranh giành độc lập, xây dựng và hội nhập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.

**Câu 2.** *(2,5 điểm).* Những biến đổi trong xã hội Việt Nam qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929) đã tác động đến cách mạng Việt Nam như thế nào?

**Câu 3. (***3,0 điểm).*Vì sao các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1930 đều bị thất bại nhanh chóng? Ý nghĩa lịch sử của các phong trào đó?

**Câu 4.** *(3,0 điểm).*Nêu và phân tích những điểm chínhtrong con đường cứu nước do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn cho nhân dân Việt Nam.

**Câu 5.** *(3,0 điểm).*Phân tích nghệ thuật lãnh đạo đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 6.** *(3,0 điểm).*Nêu những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946) trong công cuộc xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

**Câu 7.** *(2,5 điểm).*Cách mạng khoa học – kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo ra những thời cơ và thách thức cho nhân loại nói chung, cho các nước đang phát triển nói riêng như thế nào?

*------------- HẾT -------------*

|  |  |
| --- | --- |
| HỘI CÁC TRƯỜNG CHUYÊN  VÙNG DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG KHU VỰC DUYÊN HẢI ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LẦN THỨ XIV, NĂM 2023**  **MÔN LỊCH SỬ - LỚP 11** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Nêu những biến đổi to lớn của khu vực Đông Nam Á trong quá trình đấu tranh giành độc lập, xây dựng và hội nhập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.** | **(3,0 điểm)** |
|  | ***\* Biến đổi trong quá trình giành độc lập...***  Trước Thế chiến thứ hai, Đông Nam Á là thuộc địa của các đế quốc Âu – Mĩ, sau đó là Nhật Bản (trừ Thái Lan). Sau khi Nhật Bản đầu hàng nhiều nước đã tuyên bố độc lập hay giải phóng phần lớn lãnh thổ (Ngày 17 - 8 - 1945, Inđônêxia tuyên bố độc lập và thành lập nước Cộng hòa Inđônêxia; Cách mạng tháng Tám 1945 của nhân dân Việt Nam thành công dẫn tới sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2 - 9 - 1945; nước Lào tuyên bố độc lập vào ngày 12 - 10 - 1945. Miến Điện, Mã Lai và Philíppin giải phóng phần lớn lãnh thổ khỏi ách thống trị của quân phiệt Nhật Bản).  Ngay sau đó, các nước đế quốc Âu – Mĩ lại tái chiếm Đông Nam Á, trải qua quá trình đấu tranh kiên cường, các nước Đông Nam Á đã giành được thắng lợi hoàn toàn và tuyên bố độc lập (Inđônêxia năm 1950, ba nước Đông Dương năm 1975). Brunây độc lập năm 1984. Đông Timo độc lập năm 2002. \* Biến đổi trong quá trình xây dựng đất nước... *- Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN (Inđônêxia, Philippin, Xingapo, Thái Lan, Malaixia) :*  Sau năm 1945 đến những năm 60, các nước này tiến hành đường lối công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu xây dựng nền kinh tế tự chủ và đã đạt được một số thành tựu. Tuy nhiên, chiến lược này dần bộc lộ những hạn chế nhất là nguồn vốn, nguyên liệu và công nghệ.  Từ những năm 60 đến 70, các nước này chuyển sang chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu – mở cửa nền kinh tế. Sau khi thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại, các nước này đã đạt được những thành tựu, tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế lớn hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng nhanh (năm 1980, tổng kim ngạch xuất khẩu của 5 nước đạt 130 tỉ USD). Xingapo với tốc độ phát triển kinh tế là 12% (1966 – 1973) và trở thành “con Rồng kinh tế” của châu Á.  *- Nhóm các nước Đông Dương :* vào những năm 80 – 90 (thế kỉ XX), các nước Đông Dương đã chuyển từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường và đã đạt được một số thành tích như: từ năm 1986, Lào tiến hành đổi mới ; Campuchia tiến hành khôi phục kinh tế, sản xuất công nghiệp tăng 7% (1995).  *- Các nước Đông Nam Á khác :*  Brunây : toàn bộ nguồn thu dựa vào dầu mỏ và khí tự nhiên. Từ giữa những năm 1980, chính phủ tiến hành đa dạng hóa nền kinh tế.  Mianma : Trước thập niên 90 (thế kỷ XX), thi hành chính sách “đóng cửa”. Đến 1988, chính phủ tiến hành cải cách kinh tế và “mở cửa”, kinh tế có nhiều khởi sắc... \* Biến đổi trong quá trình hội nhập... - Từ năm 1967 đến năm 1999, hầu hết các nước Đông Nam Á đều gia nhập tổ chức ASEAN... Từ đây, ASEAN đẩy mạnh các hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình ổn định để cùng phát triển.  - Từ tháng 11 - 2007, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 đã thông qua *Hiến chương ASEAN* nhằm xây dựng một cộng đồng ASEAN có vị thế và hiệu quả cao hơn. | 1,0  1,5  0,5 |
| **2** | **Những biến đổi trong xã hội Việt Nam qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929) đã tác động đến cách mạng Việt Nam như thế nào?** | **(2,5 điểm)** |
|  | ***a, Sự phân hóa giai cấp xã hội ở Việt Nam***  + Giai cấp địa chủ phong kiến tiếp tục phân hoá; một bộ phận không nhỏ tiểu, trung địa chủ tham gia phong trào dân tộc dân chủ chống thực dân Pháp và tay sai.  + Giai cấp nông dân, bị đế quốc và phong kiến tước đoạt ruộng đất, bị bần cùng hoá, mâu thuẫn gay gắt với đế quốc Pháp và phong kiến tay sai. Họ là lực lượng CM to lớn.  + Giai cấp tiểu tư sản tăng nhanh về số lượng, nhạy bén với thời cuộc, có tinh thần chống thực dân Pháp và tay sai.  + Giai cấp tư sản số lượng ít, thế lực yếu, bị phân hoá thành tư sản mại bản và tư sản dân tộc. Bộ phận tư sản dân tộc Việt Nam có khuynh hướng dân tộc dân chủ.  + Giai cấp công nhân ngày càng phát triển, bị nhiều tầng áp bức,bóc lột, có quan hệ gắn bó với nông dân, có tinh thần yêu nước mạnh mẽ, vươn lên thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.  ***b, Tác động:***  - Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, trên đất nước Việt Nam có sự chuyển biến sâu sắc về kinh tế và xã hội. Mâu thuẫn trong xã hội ngày càng tăng, chủ yếu là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc và tay sai diễn ra ngày càng quyết liệt.  - Trong xã hội Việt Nam có đầy đủ các giai cấp của một xã hội hiện đại. Sự phát triển của giai cấp công nhân, tư sản và tiểu tư sản là những lực lượng mới và những và là cơ sở bên trong cho sự tiếp thu những tư tưởng cách mạng từ bên ngoài dội vào Việt Nam (tư tưởng tư sản và vô sản). Vì vậy, phong trào yêu nước Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã có sự chuyển biến mới.  - Những giai cấp mới (tư sản và vô sản) cùng với sự tiếp thu hệ tư tưởng mới đã đưa đến phong trào yêu nước Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 phát triển với hai khuynh hướng tư sản và vô sản. | 1,25  1.25 |
| **3** | **Vì sao các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1930 đều bị thất bại nhanh chóng? Ý nghĩa lịch sử của các phong trào đó?** | 3,0 điểm) |
|  | **a, Nguyên nhân thất bại :**  - Các phong trào theo khuynh hướng dân chủ tư sản tiêu biểu là hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng, đã phát triển mạnh từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đều lần lượt đi đến thất bại do  + Giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam non kém về kinh tế, què quặt về chính trị.  + Khuynh hướng chính chính trị theo con đường dân chủ tư sản dân tộc Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta.  + Tổ chức non kém, không đủ sức để chống đỡ trước mọi thủ đoạn khủng bố của kẻ thù để tồn tại và phát triển.  - Sự thất bại của phong trào dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa và cơ sở kinh tế và giai cấp xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.  - Khởi nghĩa Yên Bái năm 1930 như một ngọn đèn tàn trong phong trào đấu tranh của tư sản dân tộc. Trước khi tắt, nó bùng cháy một lần cuối đề rồi không bao giờ cháy nữa.  Đây là một sự kiện đánh dấu sự chấm dứt các phong trào yêu nước đi theo khuynh hướng dân chủ tư sản để nhường chỗ cho phong trào yêu nước theo con đường Cách mạng vô sản ở Việt Nam.  **b, Ý nghĩa lịch sử :**  - Mặc dù thất bại, song các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản vẫn còn có một vị trí quan trọng trong cuộc vận động giải phóng dân tộc.  + Góp phần bồi đắp lòng yêu nước, truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta và truyền bá những tư tưởng dân chủ ở nước ta.  + Góp phần hỗ trợ và thúc đẩy cho các hoạt động của phong trào công nhân.  + Làm nảy sinh hàng loạt các tổ chức chính trị của nhiều thế hệ thanh niên kế tiếp bước ra làm cách mạng, bằng nhiều con đường khác nhau. Các thế hệ thanh niên ấy sẽ dần dần tìm đến với Đảng Cộng sản. Phong trào yêu nước là một nhân tố góp vào sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam sau này. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,55  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4** | **Nêu và phân tích những điểm chínhtrong con đường cứu nước do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn cho nhân dân Việt Nam.** | **(3,0 điểm)** |
|  | - Sau nhiều năm bôn ba hải ngoại, đến năm 1920, người đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lê-nin. Người đã xác định con đường cứu nước đúng đắn : Độc lập dân tộc kết hợp với chủ nghĩa xã hội.  - Trong Hội nghị thành lập Đảng (đầu năm 1930), Người đã cụ thể hóa một bước về con đường cứu nước (Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt - gọi chung là Cương lĩnh chính trị đầu tiên)  + Xác định đường lối Cách mạng Việt Nam: “tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Đây là đường lối cứu nước cực kì đúng đắn và sáng tạo. Nguyễn Ái Quốc cho rằng độc lập dân tộc chỉ có thể lâu dài nếu kết hợp chủ nghĩa xã hội.  + Xác định nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam: đánh đổ đế quốc Pháp và bọn tay sai để giành lại độc lập cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Như vậy vấn đề dân tộc luôn được đặt lên hàng đầu. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhìn thấy mâu thuẫn chủ yếu một xã hội thuộc địa : một bên là bọn thực dân cướp nước cùng bọn tay sai, một bên là toàn thể dân tộc bị áp bức.  + Xác định lực lượng Cách mạng Việt Nam: bao gồm công, nông đối với các tấng lớp, giai cấp khác: tiểu tư sản, tư sản, trung nông, phú nông, tiểu địa chủ....mà chưa lộ rõ bộ mắt phản cách mạng thì có thể tranh thủ, lôi kéo họ đi về phe vô sản giai cấp. Như vậy, Nguyễn Ái Quốc đã tranh thủ tối đa lực lượng cho cách mạng, cô lập tối đa lực lượng kẻ thù. Thành lập Mặt trận dân tộc dưới sự lãng đạo của Đảng trên cơ sở công nông liên minh.  + Xác định Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mang thế giới.  + Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.  - Đây là cương lĩnh giải phóng dân tộc độc đáo, sáng tạo, thấm đượm tính dân tộc và nhân văn.  - Xuyên suốt tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, vấn đề dân tộc luôn được đưa lên hàng đầu qua Hội nghị Trung ương lần VI năm 1939, Hội nghị Trung ương lần VIII năm 1941, việc thành lập các Mặt trận,....Trong thực tế tiến hành vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đường lối cứu nước do lãnh tụ Hồ Chí Minh đã tìm ra cho nhân dân Việt Nam, được thực thi một cách hoàn hảo và dẫn tới cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. | 0,25  0,25  0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **5** | **Phân tích nghệ thuật lãnh đạo đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Đảng Cộng sản Đông Dương.** | **(3,0 điểm)** |
|  | - Khởi nghĩa từng phần là khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền khi có điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi tại một địa phương, mang tính cục bộ, mang tính địa phương. Tổng khởi nghĩa là khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền khi có điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi trên phạm vi cả nước  - Tại HN TW 8 (5/1941), Đảng xác định hình thái của cách mạng là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa. Sở dĩ như thế bởi vì căn cứ vào tương quan lực lượng giữa CMVN và Nhật-Pháp, căn cứ vào sự bố trí lực lượng không đồng đều giữa các địa phương, đặc biệt là căn cứ vào thực tiễn cách mạng là vừa đánh vừa xây…  - Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, độc chiếm Đông Dương, hất cẳng Pháp. Tình hình đó tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, tình thế cách mạng xuất hiện, nhưng thời cơ chưa chín muồi: vì kẻ thù chưa thất bại và LLCM chưa chuẩn bị xong. Vì thế Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã chính thức phát động nhân dân bước vào Cao trào kháng Nhật cứu nước, đây chính là sự kiện mở đầu cho khởi nghĩa từng phần đúng như dự định của HNTW 8. Khởi nghĩa từng phần từ giữa tháng 3 đến đầu tháng 8/1945 là sự chuẩn bị đầy đủ, toàn diện nhất để ta Tổng khởi nghĩa. Trong thời gian đó, ta có phong trào phá kho thóc của Nhật…có sự tham gia của đông đảo ND, nhiều địa phương đã có nhiều căn cứ CM. Nhờ đó, Khu GP Việt Bắc được thành lập (6-1945), đặc biệt một số cuộc khởi nghĩa từng phần đã diễn ra và thắng lợi, điển hình là khởi nghĩa Ba Tơ, khởi nghĩa của ND ở Bần (Hưng Yên), Tiên Du (Bắc Ninh)…  - Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa:  + Giữa tháng Tám năm 1945, trong bối cảnh Nhật đại bại và chuẩn bị đầu hàng, thời cơ chín muồi xuất hiện. ĐCS Đông Dương, HCM đã chớp thời cơ lãnh đạo ND cả nước tiến hành Tổng khởi nghĩa, chuyển từ khởi nghĩa từng phần sang tổng khởi nghĩa.  + Ngày 13/8: Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, ra Quân lệnh số 1…  + Ngày 14 và 15/8: Hội nghị toàn quốc ĐCS Đông Dương thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa…  + 14 đến 28/8: dưới sự lãnh đạo của Đảng và Việt Minh cả nước giành chính quyền  - Như vậy, trong CM tháng Tám, một trong những nghệ thuật làđi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa. Đây là nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa độc đáo, sáng tạo… | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **6** | **Nêu những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946) trong công cuộc xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc** | **(3,0 điểm)** |
|  | - Một tuần sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (8/9/1945) Hồ Chủ tịch công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước. Trên cơ sở đó, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tổ chức vào ngày 6/1/1946.  - Ngày 2/3/1946, tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội, Hồ Chí Minh đã đứng ra thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến; phụ trách ủy ban dự thảo Hiến pháp. Tháng 11/1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được Quốc hội thông qua.  - Phát động phong trào tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa, đồng thời kêu gọi nhân dân cả nước “nhường cơm, sẻ áo”, lập “hũ gạo cứu đói”, “ngày đồng tâm”... để chống “giặc đói”.  - Kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ (8/9/1945) và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ để chống “giặc dốt”.  - Phát động phong trào “tuần lễ vàng”, xây dựng “quỹ độc lập”. Đầu năm 1946, Hồ Chủ tịch kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam. Khó khăn về tài chính được giải quyết.  - Tháng 9/1945, kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ bùng nổ, cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ, Hồ Chủ tịch phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.  - Ngày 6/3/1946, Hồ Chủ tịch kí bản Hiệp định Sơ bộ, tạm hòa với Pháp để đẩy 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân đảng cùng tay sai ra khỏi nước ta, giành thêm thời gian hòa bình củng cố chính quyền.  - Tháng 5/1946, Hồ Chủ tịch ra sắc lệnh đổi tên Vệ quốc quân thành Quân đội quốc gia Việt Nam. - Ngày 14/9/1946, Hồ Chủ tịch đã kí bản Tạm ước nhân nhượng Pháp một số quyền lợi về kinh tế văn hóa và tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian chuẩn bị bước vào kháng chiến.  - Như vậy, trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân ta giải quyết nhiều khó khăn đối nội, đối ngoại và tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi mặt.  - Ngày 19/12/1946, Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp. | 0,5  0,5  0,25  0.25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **7** | **Cách mạng khoa học – kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo ra những thời cơ và thách thức cho nhân loại nói chung, cho các nước đang phát triển nói riêng như thế nào?** | (3,0 điểm) |
|  | **- Thời cơ :**  + Đã làm thay đổi cơ bản các yếu tố sản xuất; tạo ra lực lượng sản xuất nhiều hơn, đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây; sản xuất khối lượng hàng hóa đồ sộ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.  + Con người được giải phóng khỏi lao động nặng nhọc và nguy hiểm để đi sâu vào nghiên cứu khoa học, tìm tòi các phát minh nhờ đó sẽ có thêm nhiều phát minh phục vụ sản xuất.  + Đưa loài người bước sang nền văn minh sau thời kì công nghiệp hóa, lấy vi tính, điện tử, thông tin và khoa sinh hóa làm cơ sở…  + Dẫn đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư, chất lượng nguồn nhân lực, những đòi hỏi mới về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp, sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa… Các nước vừa đấu tranh, vừa hợp tác với nhau trong cùng tồn tại và hoà bình...  **- Thách thức :**  + Sự thách thức gắn liền với thời cơ. Trong bối cảnh hiện nay, đặt ra cho các dân tộc phải có khả năng tiếp thu, ứng dụng sáng tạo những thành tựu khoa học - kĩ thuật, nếu không có khả năng sẽ bị tụt hậu, lệ thuộc vào các nước phát triển và xuất hiện các loại hình bóc lột mới.  + Hứng chịu hậu quả của các nước phát triển, đó là những dây chuyền sản xuất cũ, kĩ thuật lạc hậu, công nghệ lạc hậu, chất độc hại.  + Tình trạng chảy máu "Chất xám" (không những ở ngoài nước mà cả trong nước)  + Con người khai thác thiên nhiên một cách "tàn nhẫn" và xuất hiện vũ khí hủy diệt, nạn ô nhiểm môi sinh, bệnh tật... ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống con người. | **0.5**  **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.5**  **0.25**  **0.25**  **0,25** |

**Người ra đề: Nguyễn Hồng Xuân**

**Số điện thoại: 0868479559**